

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2022

Về việc: “*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH B
*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Tuyên.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Trần Giai Thương.

Ông Trần Hồng Sơn.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Th - tỉnh B tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Th - tỉnh B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/8/2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” . Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vương Bá T, sinh năm 1969. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1970. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn Ngh - xã Ngh - huyện Th - tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của anh Vương Bá T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Nguyễn Thị M quen biết, tìm hiểu và yêu thương nhau là hoàn toàn tự nguyện. Được sự nhất trí của hai bên gia đình anh T với chị M đã tổ chức hôn lễ theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 01/12/1988 tại Ủy ban nhân dân xã Ngh - huyện Th - tỉnh B. Sau khi kết hôn chị M về nhà anh T tại thôn Ngh - xã Ngh -

huyện Th - tỉnh B làm dâu và làm ăn sinh sống ngay. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa hợp, hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do sau khi kết hôn thì vào năm 2002 chị M đi xuất khẩu lao động đến năm 2018 mới về nước. Từ khi chị M về nước vợ chồng không còn hòa hợp về tính cách nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nên anh T và chị M đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Từ khi sống ly thân vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, anh T xác định đã sống ly thân với chị M từ lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị M không thể về đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Do đó, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh T xác định trong thời gian chung sống giữa anh T với chị M có với nhau 02 con chung là cháu Vương Thế A, sinh năm 1992 (Đã chết năm 2018) và cháu Vương Bá H, sinh năm 1994. Hiện nay, cháu H đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh bình thường và đã lập gia đình riêng nên ly hôn anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống: Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án , Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Nguyễn Thị M mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng có trình bày do công việc bận nên xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc với Tòa án, các phiên họp và phiên tòa sơ thẩm cũng như đề nghị Tòa án không tổ chức phiên hòa giải nên chị M đã không đến Tòa án để làm việc. Do đó, Tòa án đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt chị M, lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại biên bản lấy lời khai ngày 10/9/2021 như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị M thừa nhận lời trình bày của anh Vương Bá T về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn là đúng. Về mâu thuẫn của vợ chồng, chị M cho rằng sau khi kết hôn với anh T được một thời gian thì vào năm 2002 chị M đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài đến năm 2018 mới về nước. Từ khi về nước hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không tôn trọng chị M, thường xuyên đánh đập, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, chị M cũng xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nên không còn khả năng đoàn tụ. Nay, anh T làm đơn xin ly hôn, chị M đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị M cũng xác định trong thời gian chung sống giữa chị M với anh T có với nhau 02 con chung là cháu Vương Thế A, sinh năm 1992 (Đã chết

năm 2018) và cháu Vương Bá H, sinh năm 1994. Hiện nay, cháu H đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh bình thường và đã lập gia đình riêng nên ly hôn chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M trình bày vợ chồng có 01 thửa đất diện tích khoảng 300m² ở thôn Ngh - xã Ngh - huyện Th - tỉnh B, trên thửa đất có 02 ngôi nhà cấp III. Chị M đề nghị Tòa án giải quyết chia đôi khối tài sản này, mọi thông tin về thửa đất và 02 ngôi nhà chị M sẽ cung cấp cho Tòa án sau.

Về tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống chị M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2021 chị M đã thay đổi ý kiến của mình nhưng không ký vào biên bản. Chị M mặc dù xác định không còn tình cảm với anh T nhưng không đồng ý ly hôn với lý do bị anh T và gia đình bạo hành, khi nào Ủy ban nhân dân xã Ngh và Công an xã Ngh - huyện Th - tỉnh B giải quyết xong vấn đề bạo hành thì chị M mới đồng ý ly hôn. Đối với yêu cầu về tài sản chung do Tòa án chưa thụ lý yêu cầu về phân chia tài sản chung nên chị M xin rút toàn bộ yêu cầu về phân chia tài sản và chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Vương Bá T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị Nguyễn Thị M. Bị đơn chị Nguyễn Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng của Thẩm phán cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Vương Bá T và bị đơn chị Nguyễn Thị M thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Do bị đơn chị Nguyễn Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến đề nghị xin được vắng mặt nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với chị M là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Vương Bá T được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

Về án phí: Anh Vương Bá T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn chị Nguyễn Thị M, nhưng chị M không đến Tòa án để làm việc và có ý kiến xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại các phiên tòa xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Bá T kết hôn với chị Nguyễn Thị M vào ngày 01/12/1988. Trước khi kết hôn anh T và chị M có được tự do tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Ngh - huyện Th - tỉnh B. Mặc dù, tại thời điểm kết hôn anh T chưa đủ 20 tuổi, nhưng theo quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 thì anh T vẫn đủ tuổi để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn giữa anh T với chị M đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh T và chị M là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu xin cầu ly hôn của anh Vương Bá T đối với chị Nguyễn Thị M, Hội đồng xét xử thấy rằng : Cuộc sống vợ chồng giữa anh T với chị M đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018 sau chị M đi xuất khẩu lao động về nước. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hòa hợp về tính cách nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nên anh T và chị M đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án , Tòa án đã tiến hành triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng đối với chị M, nhưng chị M không lên Tòa án để giải quyết. Ban đầu chị M có ý kiến đồng ý ly hôn với anh T nhưng sau đó chị M trình bày bị anh T và gia đình bạo hành nên không đồng ý ly hôn, khi nào Ủy ban nhân dân xã Ngh và Công an xã Ngh - huyện Th - tỉnh B giải quyết xong vấn đề bạo hành thì chị M đồng ý ly hôn.

Theo tài liệu do Tòa án thu thập tại địa phương nơi anh T và chị M sinh sống thể hiện: Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng anh T chị M không xảy ra vấn đề gì, đến năm 2018 sau khi chị M đi xuất khẩu lao động về nước, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Công an xã và chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn căng thẳng, anh T và chị M hiện nay đang sống ly thân.

Mặc dù, chị M không đồng ý ly hôn với anh T nhưng chị M cũng xác định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài và không thể về đoàn tụ để tiếp tục chung

sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo chị M đến Tòa án để hòa giải nhưng chị M không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bản thân chị M cũng không tìm biện pháp tích cực để cải thiện tình cảm vợ chồng, khắc phục mâu thuẫn

Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của anh T và chị M về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được tại địa phương. Chị M cho rằng chị bị anh T và gia đình bạo hành thì đây cũng là một nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và anh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị M đã rất trầm trọng, kéo dài không giải quyết khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nhà, không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh T phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên xem xét chấp nhận. Chị M không đồng ý ly hôn nhưng không tìm giải pháp tích cực nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng nên không có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Anh Vương Bá T và chị Nguyễn Thị M đều xác định trong thời gian chung sống giữa anh T với chị M có với nhau 02 con chung là cháu Vương Thế A, sinh năm 1992 (Đã chết năm 2018) và cháu Vương Bá H, sinh năm 1994. Hiện nay, cháu H đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh bình thường và đã lập gia đình riêng nên ly hôn anh T và chị M không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống: Anh Vương Bá T và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn anh Vương Bá T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Bá T được ly hôn chị Nguyễn Thị M.
- Về án phí: Nguyên đơn anh Vương Bá T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003869 ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th - tỉnh B.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Giai Thường

Trần Hồng Sơn

Bùi Văn Tuyên